

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/ TLST- HNGĐ ngày 2 tháng 07 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

HKTT: Tổ dân phố VA, phường M, thị xã M, tỉnh H

Bị đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố VA, phường M, thị xã M, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2003

Cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2008

Cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 07 tháng 04 năm 2021

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Thùy D, cháu Nguyễn Kim N

+Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

HKTT: Tổ dân phố VA, phường M, thị xã M, tỉnh H

+Chị Đinh Thị D, sinh năm 1983

HKTT: Tổ dân phố VA, phường M, thị xã M, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị D có 03 con chung, cháu lớn là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2003; Cháu thứ hai là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2008; Cháu thứ ba là Nguyễn Kim N, sinh ngày 07 tháng 04 năm 2021. Hiện nay cháu Nguyễn Tiến Đ đã đến tuổi trưởng thành nên anh H và chị D tự nguyện không yêu cầu tòa án đặt ra để giải quyết; Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị D thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Thị Thùy D và cháu Nguyễn Kim N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu Nguyễn Thị Thùy D và cháu Nguyễn Kim N đủ 18 tuổi

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị D thỏa thuận thống nhất tự nguyện không yêu cầu tòa án đặt ra để giải quyết việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, Anh H và chị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Chị D có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này.

Về tài sản; về công nợ; công sức và đất ruộng: Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị D cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 2 tháng 07 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên anh Hạnh đã nộp đủ tiền án phí, số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh H tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự
- Viện kiểm sát thị xã Mỹ Hào
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào
- Phòng KTNV và THA-TAND Tỉnh Hưng Yên
- UBND phường M
- Lưu Hs vụ án

THÂM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm